

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ÂN DỤ BẢN THỂ CHỈ “CÁI CHẾT” TRONG TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM “HANNIBAL” CỦA THOMAS HARRIS

NGUYỄN MINH THU*

TÓM TẮT: Bài viết tập trung vào việc tìm hiểu ân dụ bản thể về cái chết, nghĩa là tìm hiểu về cách con người bản thể hóa cái chết thông qua ngôn từ biểu đạt trong tác phẩm trình thẩm *Hannibal* của Thomas Harris. Việc khảo sát các ân dụ bản thể trong tác phẩm văn học giúp khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn chương. Từ đó, giá trị của tiểu thuyết trình thẩm được mở rộng, không chỉ dừng ở mặt nội dung câu chuyện mà còn khả năng phản ánh thế giới thực tại một cách đa chiều.

TỪ KHÓA: tiểu thuyết trình thẩm; ân dụ ý niệm; cái chết; Hannibal; Thomas Harris.

NHẬN BÀI: 12/07/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 15/09/2023

1. Đặt vấn đề

Ân dụ ý niệm là một lí thuyết quan trọng của ngôn ngữ học tri nhận. Ân dụ ý niệm có khả năng miêu tả và giải thích cơ chế hình thành, vận dụng ngôn ngữ của con người trong từng bối cảnh cụ thể. Nhận ra được khả năng ứng dụng nghiên cứu ân dụ ý niệm vào trong văn chương, các nhà nghiên cứu đã thực hiện và rút ra được các kết quả mang tính đa chiều về ngôn ngữ học, văn học, văn hóa, xã hội và con người. Theo Maftuna Qodirova (2022), ân dụ ý niệm có thể được sử dụng để cung cấp kiến thức sâu sắc hơn cho người đọc. Trong phạm vi tiểu thuyết, việc tìm hiểu cách nhà văn ý niệm hóa một khái niệm trừu tượng hứa hẹn miền tri thức mới về khái niệm trừu tượng đó, ảnh hưởng của văn hóa trong tư duy của con người và hiểu biết sâu sắc hơn về thông điệp mà tác giả gửi gắm.

Cái chết là một khái niệm trừu tượng thường xuất hiện trong nhiều tác phẩm và thể loại. Ở văn học trình thẩm, cái chết còn là một trong ba yếu tố then chốt, bên cạnh nhân vật thám tử và thủ phạm, để làm nên bản chất của thể loại này. Nếu như cái chết sinh học được định nghĩa là “mất khả năng sống, không còn biểu hiện của sự sống” [Harris Thomas, 2009; tr.205] thì trong văn học, cái chết có thể mang tính đa nghĩa hơn thế. Tuy nhiên, cái chết ở hầu hết các nền văn hóa lại là điều cấm kỵ, không nên đề cập trực tiếp mà con người hay sử dụng phép ẩn dụ khi muốn nhắc đến. Đề hiểu hơn về cách con người bản thể hóa cái chết thông qua phép ẩn dụ, tiểu thuyết văn học trình thẩm trở thành một nguồn cứ liệu đầy tiềm năng và việc xây dựng các cấu trúc ẩn dụ bản thể về cái chết trở nên khả thi hơn bao giờ hết.

Nhắc đến các tiểu thuyết gia viết thể loại trình thẩm, không thể không đề cập đến cái tên William Thomas Harris III (1940-) - cha đẻ của nhân vật phản anh hùng (anti-hero) nổi tiếng là tiến sĩ Hannibal Lecter. Thomas Harris nổi tiếng với chuỗi tiểu thuyết trình thẩm kinh dị *Ròng đỏ* (1981), *Sự im lặng của bầy cừu* (1988) và *Hannibal* (1999). Với nhân vật Hannibal Lecter, anh ta xuất hiện lần đầu tiên ở tiểu thuyết *Ròng đỏ* với vai trò là nhân vật phụ, người giúp đỡ thanh tra Will Graham phá án. Tiếp đến *Sự im lặng của bầy cừu*, Hannibal tiếp tục là người gợi ý cho thực tập sinh Clarice Starling đi tìm kẻ giết hàng loạt các phụ nữ trẻ. *Hannibal* là tiểu thuyết thứ ba trong chuỗi tiểu thuyết về nhân vật phản diện ăn thịt người Hannibal Lecter.

Chúng tôi nhận thấy rằng cái chết, hay những cách biểu đạt gián tiếp ý niệm về cái chết, là một phương diện ngôn ngữ quan trọng làm nên giá trị và sự thành công của tiểu thuyết trình thẩm Thomas Harris. Bài báo này tập trung đi tìm các cấu trúc ẩn dụ bản thể chỉ “cái chết” trong tiểu thuyết trình thẩm *Hannibal* của Thomas Harris. Phân tích ý nghĩa văn hóa, xã hội của các biểu đạt về cái chết trong tiểu thuyết *Hannibal* của Thomas Harris, chúng tôi mong muốn góp phần làm tường minh khái niệm trừu tượng về cái chết, cùng với đó là làm nổi bật giá trị nhiều mặt của cái chết trong tiểu thuyết trình thẩm của Thomas Harris và chính thể loại này. Đó là giá trị của tác phẩm trình thẩm không chỉ dừng lại ở bố cục cốt truyện chặt chẽ hay sự sắp xếp tinh tiết khoa học mà còn phản ánh và gắn bó đa chiều với văn hóa, tâm lí, tư duy và con người trong một bối cảnh cụ thể và trong bối cảnh toàn cầu. Từ đó, nghiên cứu này có thể

* Trường Đại học Mở Hà Nội. Email: thu.mn92@gmail.com

mở ra hướng nghiên cứu ẩn dụ trong tiểu thuyết trình thám dưới ánh sáng ngôn ngữ học tri nhận; thắt chặt mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn học; thúc đẩy tiềm năng nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học và văn học nước ngoài tại Việt Nam.

2. Ẩn dụ ý niệm với các khái niệm liên quan

Ẩn dụ: Một dẫn nhập thực tế (Metaphor: A Practical Introduction) (2010) của Kövecses là một công trình nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm rất được đón nhận. Kế thừa và phát huy tri thức từ công trình *Chúng ta sống bằng ẩn dụ* (Metaphors We Live By) (1980) của George Lakoff và Mark Johnson - công trình đầu tiên về ẩn dụ trong ngôn ngữ học tri nhận, Kövecses đã đi sâu hơn vào các đặc điểm và cấu trúc của ẩn dụ. Kövecses đã đề cập đến định nghĩa của ẩn dụ, công thức hóa ẩn dụ ý niệm bằng MIỀN Ý NIỆM A (hay còn gọi là miền đích), MIỀN Ý NIỆM B (hay còn gọi là miền nguồn), sự tương đồng (correspondence) giữa hai miền ý niệm và ánh xạ (mapping). “Theo quan điểm ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ là sự hiểu một miền ý niệm này sang một miền ý niệm khác” [6; tr.4]. Một cách viết tắt thuận tiện để nắm bắt quan điểm ẩn dụ này là như sau: MIỀN Ý NIỆM A LÀ MIỀN Ý NIỆM B. Một ẩn dụ ý niệm bao gồm hai miền ý niệm, trong đó một miền được hiểu theo nghĩa của một miền khác. Miền mang tính cụ thể được gọi là miền nguồn (miền B), trong khi miền mang tính trừu tượng hơn là miền đích (miền A). Miền nguồn là nơi cung cấp tri thức để hiểu được miền đích. Ẩn dụ ý niệm (được biểu diễn bằng chữ in hoa) là cơ sở ý niệm cho tất cả những biểu thức ẩn dụ được liệt kê theo nó.

Theo Kövecses (2010), ánh xạ (mappings) là quá trình phóng chiếu từ miền nguồn đến miền đích. Sơ đồ ánh xạ là một hệ thống cố định các tương ứng (correspondences) ý niệm giữa các yếu tố tạo thành miền nguồn và miền đích. Nói cách khác, giữa miền nguồn và miền đích thường xảy ra một quan hệ chiếu xạ: chỉ có một bộ phận nào đó của miền nguồn chiếu xạ lên miền đích. Ngược lại, chỉ có một bộ phận nào đó của miền đích được bao hàm trong sự chiếu xạ của miền nguồn. Thông thường, chỉ có một phương diện nào đó của miền nguồn được làm nổi bật, tức là được kích hoạt để ta hiểu miền đích.

Nghiem thân (embodiment): là quá trình con người sử dụng các bộ phận cơ thể và những trải nghiệm thân xác để hình thành nên hệ thống ý niệm. Chúng là cơ sở cho quá trình ánh xạ ẩn dụ. Tương ứng với đó là ba loại kinh nghiệm tự nhiên: kinh nghiệm của cơ thể, kinh nghiệm được tạo ra trong sự tương tác với môi trường vật chất và kinh nghiệm có được trong sự tương tác với môi trường văn hóa. Đây chính là các yếu tố tạo ra các miền nguồn cơ bản của ẩn dụ ý niệm.

Phân loại ẩn dụ ý niệm: Kövecses (2010) chia ẩn dụ ý niệm thành ba loại cơ bản là ẩn dụ cấu trúc, ẩn dụ bản thể và ẩn dụ định hướng. Bài báo này chỉ tập trung vào thể loại ẩn dụ bản thể. Ẩn dụ bản thể được hình thành từ kinh nghiệm của con người trong khi tri giác những đối tượng vật lý và các chất liệu; họ tạo nên một cơ sở để ngữ nghĩa hóa các ý niệm vượt ra ngoài ranh giới những vật thể giản đơn thông thường. Ví dụ, hiện tượng như “giá cả” được tri nhận như một vật thể nên mới có các ẩn dụ: NÂNG GIÁ, HẠ GIÁ, KHẢO GIÁ, ĐỊNH GIÁ. Dựa vào các lý thuyết về ẩn dụ tri nhận, chúng tôi thành lập các cấu trúc ẩn dụ bản thể chỉ cái chết trong tiểu thuyết *Hannibal* của Thomas Harris thông qua các biểu thức ngôn ngữ có trong văn bản.

3. Ẩn dụ bản thể chỉ cái chết trong tiểu thuyết *Hannibal* của Thomas Harris

Cái chết trong *Hannibal* được thực hiện qua nhiều hình thức như đâm, bắn, treo cổ hay ăn thịt người. Đằng sau các cách thức giết người này được tin rằng ẩn chứa nhiều hơn một tầng lớp ý nghĩa. Thêm vào đó, cái chết của con người còn được Thomas Harris định giá bằng số tiền mà Mason Verger bỏ ra để có được cái chết của Hannibal Lecter. Từ những biểu thức ngôn ngữ trong tiểu thuyết, chúng tôi đã đúc kết ra được hai cấu trúc ẩn dụ bản thể chỉ cái chết trong *Hannibal*.

3.1. CÁI CHẾT LÀ SỰ KẾT THÚC

Bultinck, B. (1998) cho rằng trong cấu trúc ẩn dụ này, hình dạng tổng thể của cái chết là thực thể mà theo thời gian không còn tồn tại do kết quả của một số nguyên nhân. Kết quả của cái chết là sự không tồn tại và biến mất khỏi thế giới thực tại. Trong *Hannibal*, sát nhân kết liễu cuộc đời nạn nhân bằng dao, súng, dây treo cổ và ăn thịt nạn nhân. Tất cả các hình thức này đều nhằm mục đích kết thúc sự

tồn tại của nạn nhân. Chúng tôi tìm được 29 biểu thức ngôn từ biểu lộ cho miền nguồn SỰ KẾT THÚC. Các hình dạng của sự kết thúc được phân loại như sau:

(i) *Chết vì bị bắn*

Súng đạn là thứ khá quen thuộc trong xã hội Mỹ do pháp luật quốc gia này cho phép tự do dùng súng đạn. Vì vậy, việc các nạn nhân trong tiểu thuyết trình thảm chết vì súng đạn trở nên rất phổ cập. *Hannibal* cũng không nằm ngoài sự phổ biến này. Một số biểu thức tiêu biểu được tìm thấy trong *Hannibal* đề cập đến cái chết bắt nguồn từ súng đạn như:

Brigham lay still, a puddle spreading out of his helmet. (Brigham nằm bất động, một vũng máu chảy ra từ nón bảo hộ của anh)

Starling shot Evelda Drumgo through the upper lip and the back of her head blew out. (Starling bắn xuyên qua môi Evelda Drumgo khiến ót ở nỏ tung)

FBI Special Agent Clarice Starling, slayer of serial killer Jame Gumb, adds at least five notches to her gun. (Đặc vụ FBI Clarice Starling, sát tinh kẻ giết người hàng loạt Jame Gumb, đã thêm ít nhất năm khóa lên súng của cô)

Đa số các biểu thức ngôn ngữ mô tả cái chết khi bị bắn xuất hiện ở chương đầu tiên của phần I trong cuốn tiểu thuyết. Nhà văn đã mô tả trận đấu súng giữa lực lượng FBI do Clarice dẫn đầu đang vây bắt băng đảng buôn ma túy cầm đầu bởi Evelda Drumgo. Trong lúc giao tranh, John Brigham, đồng nghiệp của Clarice đã dính đạn và bỏ mạng. Starling tiêu diệt được Evelda bằng một phát súng. Hình ảnh “năm khóa” bắt nguồn từ tư duy của những người Mỹ khi sử dụng súng. “Mỗi khóa trên súng chỉ một người mà chủ nhân của khẩu súng đã bắn chết” [Thomas Harris, 2013, tr.22]. Thomas Harris với kiến thức rất sâu rộng về ngành điều tra phá án đã đặc tả cuộc đấu súng bằng các chi tiết và từ ngữ chuyên ngành được liên kết chặt chẽ. Từ những chương đầu tiên, nhà văn đã mở cho người đọc phần nào bối cảnh xã hội Mỹ thời bấy giờ. Thay vì được tuyên dương công trạng triệt hạ được băng đảng khét tiếng, Clarice lại phải chịu tai tiếng và bị đổ lỗi vì những thiệt hại trong vụ án. Các nhân vật như Evelda Drumgo hay Paul Krendler - kẻ tham nhũng trục lợi của Bộ Tư pháp luôn cố gắng hãm hại và hạ bệ Clarice - là đại diện cho mặt trái của xã hội Mỹ. Một xã hội đang đảo lộn về các giá trị sống và bị đe dọa bởi những tệ nạn như ma túy hay tham nhũng.

(ii) *Chết vì bị treo cổ*

Ở phần II, tác giả chuyển bối cảnh sang thành phố Florence, nước Ý nơi mà tiến sĩ Hannibal Lecter đang ẩn náu dưới cái tên tiến sĩ Fell. Tại đây, Hannibal đã bị lộ tẩy thân phận bởi thanh tra Rinaldo Pazzi. Tổ tiên của Rinaldo Pazzi là Francesco de Pazzi, người “đã bị đẩy xuống, không mảnh vải che thân với thông lọng quần quanh cổ, chết quằn quại và xoay vòng đập vào bức tường nhám” [Thomas Harris, 2013, tr.99] vì tội âm mưu lật đổ chính quyền. Vì mang dòng họ Pazzi nên cuộc sống của Rinaldo cũng không mấy yên ổn, “bị giáng chức và khuynh gia bại sản, lắng nghe lời thì thầm của lưỡi rìu” [Thomas Harris, 2013, tr.100]. Dù đã nỗ lực chứng minh năng lực bản thân, phá những vụ án tưởng chừng như không thể giải quyết, ban kháng cáo hủy bỏ vụ án và “khiến trách Pazzi, tuyên bố toà án tin rằng ông đã tạo chứng cứ giả” [Thomas Harris, 2013, tr.107]. Có lẽ đây là những lí do thúc đẩy thanh tra Pazzi quyết tâm lãnh sổ tiền thưởng mà Mason Verger đang treo cho cái đầu của Hannibal Lecter để làm lại cuộc đời. Tuy nhiên, Hannibal Lecter lại lật ngược tình thế, kết liễu Pazzi với đúng tư thế mà tổ tiên của ông đã từng bị hành quyết. Một số biểu thức ngôn từ biểu diễn sự kết thúc của Pazzi như sau:

Pazzi jerked head-up, his neck broke and his bowels fell out. (Pazzi giãy giữa ngược đầu lên, cổ gãy, ruột lòi ra)

Pazzi and his appendage swimmin and spinning before the rough wall of the floodlit palace, jerking in posthumous spasms but not choking, dead, his shadow thrown huge on the wall [...] (Pazzi và bộ lòng của ông đu đưa và quay vòng vòng trước bức tường xù xì của tòa nhà được đèn chiếu sáng, co giật trong cơn giãy chết nhưng không nghẹt thở, và chết)

Sự kết thúc của Pazzi giống như một bản sao của tổ tiên mình. Thomas Harris dường như muốn ngầm ám ý về cái chết của Rinaldo Pazzi giống lời nguyện của dòng họ Pazzi. Mọi cái kết dành cho những kẻ tham lam và mưu mô đều là cái chết đầy cay đắng. Thông qua nhân vật Pazzi, nhà văn

không chỉ phản ánh những vấn đề ở xã hội Mỹ mà nó còn xuất hiện ở các nước khác ví dụ như Ý, đó là sự lỏng lẻo của luật pháp, chính trị, sự ghê lạnh của xã hội đã đẩy con người vào bước đường cùng. Hay như chính Thomas Harris khi mô tả Pazzi cũng đã đề cập đến “bản chất mĩa mai của người Ý rất mạnh mẽ” [Thomas Harris, 2013, tr.100]. Nếu thanh tra Rinaldo Pazzi không phải gánh chịu những đả kích vì là người thuộc gia tộc Pazzi, ông đã có thể nhận được một kết thúc khác.

(iii) Chết vì bị đâm

Các nạn nhân trong tác phẩm này bị đâm bằng dao hoặc cán muỗng. Những cái chết bằng hình thức này thể hiện rõ bản chất ác độc của của nhân vật phản diện. Evalda Drumgo dùng cán muỗng để đâm bạn tù. Hannibal Lecter cắt đứt động mạch đùi của cậu bé theo dõi mình dù không quen biết hay xẻ thịt nạn nhân để phục vụ cho bữa ăn của mình. Mặc dù là bác sĩ tâm lý, Hannibal vẫn có kỹ năng sử dụng dao điêu luyện, không những giết chết đối thủ mà còn áp dụng kỹ năng này để lóc thịt nạn nhân. Kỹ năng của Hannibal xuất sắc đến mức giám định pháp y cũng phải buông lời khen ngợi. “Nhìn xem việc lột da thật chính xác còn phản ánh ở đây, những vết cắt mới quả quyết làm sao” [Thomas Harris, 2013, tr.271]. Có thể thấy rằng lối xây dựng hình tượng nhân vật của Thomas Harris là sự pha trộn giữa tình tẻ và kinh dị, dù đem lại nỗi sợ hãi song vẫn cuốn hút. Để thể hiện cho miền nguồn SỰ KẾT THÚC với lý do bị đâm, chúng tôi tìm thấy một số biểu thức ngôn từ tiêu biểu như sau:

[...] *she killed an inmate named Marsha Valentine with a spoon shank.* (... ả đã dùng cán muỗng giết một tù nhân tên Marsha Valentine)

We got a fella in the morgue that's been trimmed up for meat [...] (Trong nhà xác của chúng tôi có một người đàn ông bị lóc thịt [...])

(iv) Chết vì bị ăn thịt

Vốn nổi tiếng với hình tượng bác sĩ ăn thịt người, *Hannibal* không thể thiếu việc kết liễu nạn nhân để lấy nguyên liệu làm bữa ăn. Ở phần V của cuốn tiểu thuyết, cái chết của nạn nhân được phóng chiếu qua việc làm mồi cho động vật. Nói cách khác, các nạn nhân bị động vật ăn thịt. Khi Mason Verger bắt được Hannibal Lecter, hắn cho đàn em chuẩn bị để đàn lợn rừng có một bữa no nê. Vì lòng căm thù mù quáng, Mason mong muốn nhìn thấy Hannibal bị đàn lợn rừng ăn sống. Cuối cùng, không những kế hoạch bị phá sản mà Mason còn bị chính em gái Margot sát hại bởi chính con lợn hăn nuôi trong bể cá. Một số dụ dẫn được tìm thấy để biểu diễn cho ý nghĩa này như:

He imagined the pigs that would eat him going to sleep afterward in the woods, their bellies glowing like lightbulbs (Hắn hình dung bày lợn sẽ ăn thịt tên bác sĩ sau đó đi ngủ trong rừng, những cái bụng của chúng sẽ phát sáng như bóng đèn).

"You should have taken the chocolate," Margot said, and stuffed the eel's maw into Mason's mouth, it seizing his tongue with its razor-sharp teeth as it would a fish and not letting go, never letting go, its body thrashing tangled in Mason's pigtail. Blood blew out Mason's nose hole and he was drowning. (“Lẽ ra anh nên ăn sô cô la mới phải”, Margot nói và nhét mồm con lươn vào miệng Mason. Bằng hàm răng sắc như dao lam, nó cắn lấy lưỡi hắn như cắn một con cá và không nhả ra, không bao giờ nhả. Máu nó quẫy quẫy, cuộn vào trong bím tóc của Mason. Máu tuôn ra từ lỗ mũi Mason khiến hắn bị ngộp thở).

Việc Thomas Harris để hai loài động vật là lợn và lươn - đều là động vật ăn tạp - làm sát thủ dường như là một cách để hạ thấp giá trị của con người. Con người vốn được coi là động vật bậc cao nhưng trong tiểu thuyết *Hannibal* lại có thể chết bởi các động vật bậc thấp. Lợn và lươn vốn là các loài vật vốn nằm trong chuỗi thức ăn của con người thì nhà văn lại để con người trở thành con mồi cho hai loài vật này. Việc đảo lộn giá trị của hai cá thể khiến người đọc đặt ra câu hỏi về các giá trị trong thế giới hiện đại Mỹ liệu có còn theo quy chuẩn vốn có hay đã bị phá vỡ bởi chính con người. Chúng như lời cảnh báo về sự khủng hoảng công nghiệp của Mỹ thời bấy giờ kéo theo sự suy đồi đạo đức và nhân tính của con người.

Sang phần VI của cuốn tiểu thuyết, Thomas Harris đã đặc tả quá trình tiến sĩ Lecter cải hóa Clarice Starling trở thành một kẻ ăn thịt người giống mình. Món chính của bữa tối là Krendler. Họ cùng nhau thưởng thức các món được nấu bằng não của Krendler thông qua tài năng chế biến ẩm thực của Hannibal Lecter.

Carefully, using both hand, Dr. Lecter lifted off to top of Krendler's head, put it on the slaver and removed it to the sideboard. (Cẩn thận dùng cả hai tay, bác sĩ Lecter nhấc phần đỉnh đầu Krendler ra, để trên khay bạc rồi cất vào tủ bát.)

Standing over Krendler with an instrument resembling a tonsil spoon, Dr. Lecter removed a slice of Krendler's prefrontal lob, then another, until he had four. (Đứng khom người trên Krendler với dụng cụ như muỗng cắt amidan, bác sĩ Lecter cắt một miếng thùy trước trán Krendler, rồi lại cắt đến khi hẳn có bốn miếng.)

Ở phần VI này, chúng tôi nhận thấy có sự chòng chéo các ánh xạ phóng chiếu đến miền đích CÁI CHẾT. Thomas Harris đã mô tả chu trình Hannibal làm món “não Krendler” một cách chi tiết từ việc cắt sọ, lấy não, chế biến não và thưởng thức. Các bước để hoàn thành bữa ăn có thể tương đương với các bước đến mục đích cuối cùng là cái chết, nên chúng tôi có thể thành lập một cấu trúc ẩn dụ nữa là CÁI CHẾT LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH. Xét về mặt bản thể, nhà văn đã cụ thể hóa sự kết thúc của Krendler bằng việc bị Hannibal Lecter và Clarice Starling ăn thịt. Việc thưởng thức bữa ăn thịt người cùng một kẻ giết người hàng loạt, Clarice được coi là đã bị thuần hóa. Thành công này của Hannibal vừa khẳng định tài năng của bác sĩ tâm lí vì đã chuyển hóa được cách tri nhận của con người, vừa chứng tỏ nhân cách mỏng manh, dễ bị phá hủy của con người trong xã hội hiện đại. Họ có thể bị tha hóa đến mức đồng cảm với cả việc ăn thịt đồng loại. Thomas Harris cho thấy ranh giới giữa cái thiện và cái ác, giữa vẻ bề ngoài chín chu và hành động phi nhân, tất cả đều bị mờ nhạt, nhập nhằng và hòa tan.

3.2. CÁI CHẾT LÀ TIỀN BẠC

Cấu trúc ẩn dụ CÁI CHẾT LÀ TIỀN BẠC hình thành từ bốn biểu thức ngôn ngữ trong tiểu thuyết.

Mason would pay one million United States dollars for Dr. Hannibal's head and hands. (Mason sẽ trả một triệu đô la Mỹ cho đầu và tay của bác sĩ Hannibal)

He could take the penis and a finger which with DNA testing would do for proof. [...] entitling Carlo to a reward in addition to his fees. (Hắn có thể lấy dương vật và một ngón tay, những thứ đó có thể kiểm chứng ADN để làm bằng chứng [...] sẽ đem lại cho Carlo một phần thưởng thêm vào thù lao của hắn)

I feel like I just paid a lot of money for a dead dago. (Tôi cảm thấy mình vừa trả bộn tiền cho một cái xác rề tiền)

Thank you for posting such a huge bounty on me. (Cảm ơn đã đăng khoản tiền thưởng khổng lồ cho cái đầu tôi)

Việc bản thể hóa cái chết thành tiền bạc được quy định bởi nhân vật Mason Verger. Gia đình Verger xây dựng nên đế chế thịt hộp Verger vào những năm 1930. Là một đồng tộc quyền lực, họ thâm tóm chính quyền, “tránh được mọi bê bối có thể xảy ra bằng cách chi tiền cho giới chính trị” [Thomas Harris, 2013, tr.49] kể cả khi các nhà báo phát hiện nhiều công nhân đã bị nghiền thành mỡ và đóng hộp trong sản phẩm của nhà máy Verger. Mason Verger là một kẻ ấu dâm tàn bạo, đạo đức lệch lạc, thậm chí còn lạm dụng tình dục cả em gái Margot Verger. Nhận ra được bản chất đồi bại của Mason, Hannibal Lecter - khi ấy là bác sĩ tâm lí của Mason - đã lừa cho anh ta uống thuốc thần kinh, tự treo cổ, rạch mặt và cho lũ chó gặm mặt của Mason. Trở thành một kẻ tàn phế, Mason ôm nỗi hận thù trong lòng và quyết dùng quyền lực của mình để săn lùng và trả thù Hannibal Lecter. Kể cả khi phải ngồi trên xe lăn, Mason vẫn chỉ huy những kẻ tay sai của mình, duy trì việc kinh doanh của đế chế Verger và nuôi một đám trẻ mồ côi chỉ để khâu dâm với chúng. Hắn mạnh tay chi ba trăm nghìn đô la chỉ để lấy được thông tin về tung tích của kẻ thù, một triệu đô la chỉ cho một đến hai bộ phận cơ thể. Điều này cho thấy lòng căm thù Hannibal là mối thù hận nhức nhối da thịt. Việc tìm ra miền nguồn TIỀN BẠC giúp chúng tôi nhận ra giá trị đồng tiền trong thế giới hiện đại. Thanh tra Pazzi muốn giết Hannibal để kiếm tiền làm lại cuộc đời. Mason Verger chi mọi giá để mua được cái chết của Hannibal. Có thể nhận ra rằng cái chết từ một khái niệm trừu tượng đã được cụ thể hóa bằng việc định giá thông qua đơn vị tiền bạc. Chủ nghĩa vật chất tồn tại và vươn lên trở thành triết lí sống, chỉ cần có đồng tiền và địa vị trong xã hội thì con người có thể mua cả mạng sống của người khác. Khả năng sáng tạo của Thomas Harris còn đặc biệt ở chỗ tác giả đã xây dựng nhân vật phản diện là một cá

thể tàn tật, yếu đuối về mặt thể chất nhưng lại có quyền lực để thao túng được con người xung quanh. Sự đối lập này không những làm nổi bật sức mạnh vô hình của tiền bạc mà còn đề cao sức mạnh nội tại của con người được nuôi bằng lòng căm hận. Vì hận thù mà con người có thể vượt qua ranh giới đạo đức để làm những hành động vô nhân tính.

4. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nỗ lực đi tìm những ẩn dụ ý niệm về cái chết trong tác phẩm trinh thám *Hannibal* của tiểu thuyết gia Thomas Harris, giải thích cách ý niệm hóa cái chết thông qua hai miền nguồn là SỰ KẾT THÚC và TIỀN BẠC. Dưới ánh sáng của ngôn ngữ học tri nhận, tác phẩm này đã cho thấy cách viết văn sáng tạo của nhà văn Thomas Harris cùng với mô hình thể giới hiện đại được phản chiếu qua ngôn từ của nhân vật.

Thông qua 2 ẩn dụ ý niệm chúng tôi tìm được, có thể kết luận rằng đằng sau ý nghĩa thông thường của cái chết, Thomas Harris đã phản ánh phần nào tư duy, đạo đức, lối sống, tình hình xã hội và văn hóa của con người Mỹ thời bấy giờ. Dựa vào miền nguồn SỰ KẾT THÚC, xã hội Mỹ hiện lên trong bối cảnh loạn lạc, súng đạn dễ dàng tước đoạt sinh mạng con người trong khi tình hình chính trị lại lỏng lẻo, đầy bất cập. Từ đó, những vấn đề liên quan đến đạo đức, nhân tính hay sự đồng cảm cũng xuống dốc do ảnh hưởng của văn hóa xã hội. Con người trở thành một mắt xích mới trong chuỗi thức ăn tiêu thụ giống như động vật. Không những thế, mạng sống trở thành thứ có thể mua bán và trao đổi. Sức mạnh từ tiền bạc giúp con người trở nên đầy quyền lực và cũng là chất xúc tác đẩy con người tới những hành động phi nhân. Đó là những ý nghĩa mà chúng tôi tìm được từ miền nguồn TIỀN BẠC. Tóm lại, giá trị nhân văn và nghệ thuật trong tiểu thuyết của Thomas Harris đã được làm sáng tỏ dưới ánh sáng của ngôn ngữ học tri nhận. Nhờ có ngôn ngữ học tri nhận, các giá trị tiềm ẩn trong tiểu thuyết trinh thám được kích hoạt. Điều này không chỉ giúp củng cố giá trị văn chương trong văn học trinh thám mà còn nhấn mạnh khả năng sáng tạo vô biên của nhà văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bultinck, B. (1998), *Metaphors we die by: conceptualizations of death in English and their implications for the theory of metaphor*. Antwerpen: Universiteit Antwerpen.
2. Johnson, M. (1987), *The Body in the Mind*. University of Chicago Press, Chicago.
3. Kövecses, Zoltán (2010), *Metaphor: A Practical Introduction*, 2nd edition (1st edition 2002), Oxford: Oxford University Press.
4. Lakoff, G. & M. Johnson (1980) *Metaphors We Live By*. University of Chicago Press, Chicago.
5. Marin Arrese, J.I. (1996), To die, to sleep. A contrastive study of metaphors for death and dying in English and Spanish. *Language Sciences* 18 (1-2), pp. 37-52.
6. Qodirova Maftuna (2022), "Conceptual Metaphor in Literary Text", *European Multidisciplinary Journal of Modern Science*, Vol 5, pp.557-560.
7. Hoàng Phê (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa.
8. Thomas Harris (2009), *Hannibal*, Penguin Publishing Group, 2009, USA.
9. Thomas Harris (2013), *Hannibal* (Thu Lê dịch), Nxb Nhã Nam, Việt Nam.

Ontological metaphors denoting "death" in the detective novel "Hannibal" by Thomas Harris

Abstract: Conceptual metaphor is a method to convey human thinking, especially about abstract concepts such as death. The article focuses on understanding the ontol of death, in other words, learning about how people perceive death through expressive language in the detective work *Hannibal* by Thomas Harris. Researching ontological metaphor in literature helps to affirm the relationship between language and literature. So doing, the value of detective fiction has been expanded, in terms of not only the story content but also its ability to reflect the real world in a multi-dimensional way.

Key words: detective novel; conceptual metaphor; death; Hannibal; Thomas Harris.